

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**



**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KHÓA HỌC 2026 - 2031
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19**

QUẢNG NINH 08 -2026

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ NHẤT NĂM HỌC 2026-2027
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7+8	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	11	11	11	11	11+12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28
	ĐẾN NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
2	Kế toán	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
3	Quản trị kinh doanh	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
4	Tài chính - Ngân hàng	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
6	Công nghệ thông tin	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
10	Kỹ thuật mỏ	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH			NH	CT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	***	QS	QS	QS	QS	QS	###
		TH																							

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

CT: Học chính trị đầu khóa;

NH: Nhập học

H: Thời gian học;

QS: Học giáo dục Quốc phòng- An ninh

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ NHẤT NĂM HỌC 2026-2027
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	2	2	2	2	3	3	3	3	3+4	4	4	4	4+5	5	5	5	5	5+6	6	6	6	6+7	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	TỪ NGÀY		4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19
	ĐẾN NGÀY		9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
2	Kế toán	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
3	Quản trị kinh doanh	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
4	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
6	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
10	Kỹ thuật mỏ	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ HAI NĂM HỌC 2027-2028
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	11	11	11	11	11+12	12	12	12	12+1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27
	ĐẾN NGÀY		31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Kế toán	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
3	Quản trị kinh doanh	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
4	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
6	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
10	Kỹ thuật mỏ	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ HAI NĂM HỌC 2027-2028
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	1+2	2	2	2	2+3	3	3	3	3+4	4	4	4	4	5	5	5	5	5+6	6	6	6	6+7	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	TỪ NGÀY		3	10	17	24	31	7	14	21	28	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17
	ĐẾN NGÀY		8	15	22	29	5	12	19	26	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
2	Kế toán	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
3	Quản trị kinh doanh	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
4	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
6	Công nghệ thông tin	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
10	Kỹ thuật mỏ	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ BA NĂM HỌC 2029-2029
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	7+8	8	8	8	8+9	9	9	9	9	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25
	ĐẾN NGÀY		29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Kế toán	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
3	Quản trị kinh doanh	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
4	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
6	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
10	Kỹ thuật mỏ	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ BA NĂM HỌC 2028-2029
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	1	1	1	1	1+2	2	2	2	2+3	3	3	3	3	4	4	4	4	4+5	5	5	5	5+6	6	6	6	6	7	7	7
	TUẦN		24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
2	Kế toán	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
3	Quản trị kinh doanh	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
4	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
6	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
10	Kỹ thuật mỏ	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

H: Thời gian học;

TẾT: Thời gian nghỉ tết

HÈ: Nghỉ hè;

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ TƯ NĂM HỌC 2029-2030
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	7+8	8	8	8	8+9	9	9	9	9	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24
	ĐẾN NGÀY		28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
2	Kế toán	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
3	Quản trị kinh doanh	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
4	Tài chính - Ngân hàng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
6	Công nghệ thông tin	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
10	Kỹ thuật mỏ	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	***	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

H: Thời gian học;

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ II NĂM THỨ TƯ NĂM HỌC 2029-2030
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

THÁNG		Kế hoạch và thực hiện	12+1	1	1	1	2+1	2	2	2	3+4	3	3	3	3	4	4	4	4	4+5	5	5	5	5+6	6	6	6	6	7	7	7
TUẦN			24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
TỪ NGÀY			31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15
ĐẾN NGÀY			5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TẾT	TẾT	TẾT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	XTN	XTN	BG			
		TH																													
2	Kế toán	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TẾT	TẾT	TẾT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	XTN	XTN	BG			
		TH																													
3	Quản trị kinh doanh	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TẾT	TẾT	TẾT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	XTN	XTN	BG			
		TH																													
4	Tài chính - Ngân hàng	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TẾT	TẾT	TẾT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	XTN	XTN	BG			
		TH																													
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
6	Công nghệ thông tin	KH	TT	TT	TT	TT	###	###	TẾT	TẾT	TẾT	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	###	###	###	###	***	###	XTN	XTN	XTN	BG			
		TH																													
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
10	Kỹ thuật mỏ	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	H	H	H	H	H	TẾT	TẾT	TẾT	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	***	***	***	***	***	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ	HÈ
		TH																													

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng ;

H: Thời gian học;

TT: Thực tập cuối khóa

TẾT: Thời gian nghỉ tết

KL: Khóa luận tốt nghiệp

XTN: Xét tốt nghiệp

BG: Bể giảng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM THỨ NĂM NĂM HỌC 2030-2031
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K19

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	7	7+8	8	8	8	8	9	9	9	9	9+10	10	10	10	10+11	11	11	11	11	12	12	12	12	12+	
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
	TỪ NGÀY		22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	
	ĐẾN NGÀY		27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	
1																											
2																											
3																											
4																											
5	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	***	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	XTN	BG
		TH																									
6																											
7	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	***	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	###	###	###	###	###	XTN	BG
		TH																									
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	BG
		TH																									
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	###	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	BG
		TH																									
10	Kỹ thuật mỏ	KH	TT	TT	TT	TT	TT	H	H	H	H	H	H	H	***	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	BG
		TH																									
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	###	***	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	###	XTN	BG
		TH																									
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	KH	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	***	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	KL	***	###	XTN	BG
		TH																									

Ghi chú:

*** : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

: Thời gian dự phòng;

H: Thời gian học;

TT: Thực tập cuối khóa

KL: Khóa luận tốt nghiệp

XTN: Xét tốt nghiệp

BG: Bể giảng

Nơi nhận:

- Giám hiệu (03);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Lưu VT, Phòng TCKT, ĐT (03 bản)

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Văn Thán

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 8 năm 2026
NGƯỜI LẬP



Bùi Duy Khuông